

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 36/2020/HNGĐ-ST

Ngày 23/9/2020

V/v tranh chấp ly hôn.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Tiến Lợi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Ông Kim Niệm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 35/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh Th, sinh năm 1985

Địa chỉ: Số 61, tổ 5, ấp SD, xã PS, huyện PG, tỉnh BĐ, vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trương Thanh S, sinh năm 1984

Địa chỉ: Số 61, tổ 5, ấp SD, xã PS, huyện PG, tỉnh BĐ, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 12 tháng 02 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh Th trình bày.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Th và ông S có tìm hiểu nhau, sống chung với nhau năm 2007, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 29/5/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, không tôn trọng và yêu thương nhau. Nay, Bà Th xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Bà Th yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với ông S.

Về con chung: Trong quá trình sống chung Bà Th và ông S có 02 con chung tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 09/9/2008 và Trương Bảo L, sinh ngày 13/8/2012. Khi ly hôn Bà Th xin được nuôi con. Không yêu cầu ông S cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 bà Nguyễn Thị Minh Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt.

- *Tại bản tự khai ngày 27/02/2020 ông Trương Thanh S trình bày:*

Ông S cho rằng trong quá trình sống chung vợ chồng có những mâu thuẫn nhưng ông S vẫn còn thương yêu vợ con nên không đồng ý ly hôn.

Tòa án đã triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về các phiên hòa giải và phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn ông S vắng mặt không có lý do theo giấy triệu tập và thông báo của Tòa án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã áp dụng đầy đủ đúng quy định của pháp luật, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn đã được Tòa án triệu tập, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn bà Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông S, xét mâu thuẫn giữa Bà Th và ông S không thể hàn gắn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Bà Th, về con chung xét 02 con chung tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 09/9/2008 và Trương Bảo L, sinh ngày 13/8/2012 còn nhỏ, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay Bà Th đang trực tiếp nuôi dưỡng nên đề nghị Hội đồng xét xử giao 02 con cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, về tài sản chung và nợ chung do các đương sự không có yêu cầu nên Viện Kiểm sát không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Th yêu cầu ly hôn với ông S, hiện nay các đương sự có hộ khẩu thường trú tại xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của ông Trương Thanh S; trong quá trình giải quyết vụ án ông S đã được Tòa án triệu tập, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên ông S vắng mặt không có lý do, ngày 22 tháng 9 năm 2020 bà Nguyễn Thị Minh Th có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án vắng mặt nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt ông S, Bà Th theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử nhận thấy, Bà Th và ông S có tìm hiểu nhau, có tổ chức đám cưới và được cha mẹ hai bên đồng ý, ngày 29/5/2007 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sang, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa Bà Th và ông S là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, nhưng được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thường

xuyên bất đồng quan điểm, nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn là do ông S thiếu quan tâm chăm lo cho gia đình.

Ngày 01/6/2020, Tòa án tiến hành xác minh tại Ủy ban nhân dân xã Phước Sang thấy rằng, mâu thuẫn trong quan hệ hôn nhân giữa Bà Th và ông S không báo nên chính quyền địa phương không biết, về vấn đề con chung đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ trên các chứng cứ Bà Th giao nộp cho Tòa án, xét việc Bà Th yêu cầu được ly hôn với ông S là có căn cứ được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Trong quá trình sống chung Bà Th và ông S có 02 con chung tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 09/9/2008 và Trương Bảo L, sinh ngày 13/8/2012. Xét hiện nay 02 cháu còn nhỏ, các cháu có nguyện vọng được ở với mẹ và hiện nay Bà Th đang trực tiếp nuôi dưỡng 02 con nên Hội đồng xét xử tiếp tục giao 02 con chung tên Trương Thảo Ng và Trương Bảo L cho Bà Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu, nên Tòa án không giải quyết.

Xét ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh Th phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 264 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/PL/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Minh Th về việc tranh chấp ly hôn với ông Trương Thanh S.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh Th được ly hôn với ông Trương Thanh S.

2. Về con chung: Giao con chung tên Trương Thảo Ng, sinh ngày 09/9/2008 và Trương Bảo L, sinh ngày 13/8/2012 cho bà Nguyễn Thị Minh Th trực tiếp nuôi dưỡng, ông S không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị Minh Th và ông Trương Thanh S đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con chưa thành niên, khi có đơn yêu cầu, Tòa án sẽ giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Do đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Minh Th phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo theo Biên lai thu số 0043107 ngày 18 tháng 02 năm 2020.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Phước Sang, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Kim Niêm Lê Thị Phương Dung

Võ Tiến Lợi

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND xã Vĩnh Hòa, huyện Phú Giáo;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Tiến Lợi

